

Bản án số: 260/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 8 - 2021

“V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN Danh
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG A

- Thành phần hội đồng Xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Văn Việt.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long A.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân, gia đình thụ lý số: 754/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Kim H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* anh Võ Hoàng Q, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long A.

(Hai bên đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 18 tháng 7 năm 2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị Kim H trình bày: Chị Ngô Thị Kim H và anh Võ Hoàng Q chung sống với nhau vào năm 2014, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long A ngày 05 tháng 8 năm 2014. Vợ chồng sống chung với nhau không hạnh P thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã, sống không hợp nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: chị H khai, chị H và anh Q chung sống có 02 con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2015 và Võ Hoàng A, sinh ngày 02

tháng 7 năm 2019. Khi ly hôn, chị H xin được quyền nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về tài sản chung: chị H khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị H khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Hoàng Q trình bày: anh Q xác nhận lời trình bày của chị H về tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh Q và chị H theo chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn thì không có gì trầm trọng chỉ đôi lúc vợ chồng có cãi vã và chị H đi về cha mẹ ruột sống từ tháng 5/2019 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh Q không đồng ý vì còn thương vợ thương con.

Nếu Tòa án cho ly hôn;

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2015 và Võ Hoàng A, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2019. Khi ly hôn, anh Q đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi và anh Q không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh Q xin nuôi con tên P và đồng ý giao con tên A cho chị H nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh Q khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Q khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa căn cứ các kết quả thẩm tra, tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Võ Hoàng Q có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo xác nhận của Công An xã H ngày 28 tháng 7 năm 2022) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân Chị Ngô Thị Kim H và anh Võ Hoàng Q chung sống với nhau vào năm 2014 có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 05 tháng 8 năm 2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. chị H và anh Q chung sống với nhau không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hợp nhau dù hai bên đã cố gắng hàn gắn để kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không được. Tại phiên tòa, chị H tha thiết xin được ly hôn với anh Q. Ngược lại, anh Q không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp hàn gắn nào được chị H chấp nhận. Mặt khác, hai bên đương sự đã thống nhất ly thân nhau từ tháng 5/2019 đến nay nhưng không có biện pháp

nào để hàn gắn. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, chị H yêu cầu được xin ly hôn với anh Q là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chị H và anh Q thống nhất khai, vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2015 và Võ Hoàng A, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2019 hiện chị Hồng đang nuôi. Khi ly hôn, chị H xin được quyền nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng. Tại phiên tòa, anh Q xin nuôi con tên P và đồng ý giao con tên A cho chị H nuôi. Không đề cập vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị H và anh Q đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay và chị H vẫn nuôi dạy các cháu P, A phát triển bình thường. Mặt khác, cháu P đã đủ 07 tuổi có nguyện vọng sống với chị H. Do vậy, nghĩ nên tiếp tục giao các cháu P và A cho chị H nuôi là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ngoài ra, chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: chị H và anh Q thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.4] Về nợ chung: chị H và anh Q thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Kim H phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kim H xin ly hôn với anh Võ Hoàng Q.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim H được ly hôn với anh Võ Hoàng Q.

- Về con chung: Chị Ngô Thị Kim H được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Võ Hoàng P, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2015 và Võ Hoàng A, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2019 hiện chị Hồng đang nuôi. anh Võ Hoàng Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu .

anh Q có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom các cháu P và A mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Q lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Q theo quy định của pháp luật. chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của anh Q.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì anh Q, chị H, người thân thích của các cháu P và A, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: chị H và anh Q thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về nợ chung: chị H và anh Q thống nhất khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Kim H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 11400 ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAD tỉnh Long A
- UBND xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long A.
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp